

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Mục tiêu chất lượng của các đơn vị thuộc
Trường Đại học Nghệ An - Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An vào Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An thành Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết 17/NĐ-HĐTĐHNA ngày 17/6/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-ĐH NA ngày 15/8/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Mục tiêu chất lượng của Trường Đại học Nghệ An năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Mục tiêu chất lượng của các đơn vị thuộc Trường Đại học Nghệ An, năm học 2025-2026 (Văn bản đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị căn cứ mục tiêu được phê duyệt xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2025-2026.

Điều 3. Trưởng các đơn vị của Trường Đại học Nghệ An và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/ù, HĐT;
- Các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.



TS. Nguyễn Ngọc Hiếu

12. 25. 1960 14.00 11.00





MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
PHÒNG TỔ CHỨC – HÀNH CHÍNH

Năm học 2025-2026

(Kèm theo quyết định số 1064 /QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác phát triển đội ngũ

- Thu hút giảng viên có trình độ cao

+ Giảng viên có trình độ GS, PGS, TS: 05 người.

+ Thu hút, tuyển mới ≥ 01 giảng viên có trình độ thạc sĩ cho ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ

+ Cử ≥ 15 người đi học Nghiên cứu sinh (NCS).

+ ≥ 01 người hoàn thành chương trình NCS.

+ Khuyến khích cán bộ, giảng viên đi học văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh.

+ Thực hiện thi nâng ngạch GVC, CVC theo đúng chỉ tiêu.

+ Học tập bồi dưỡng ngắn hạn: 100% cán bộ giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng, tập huấn về nâng cao năng lực thực thi văn bản pháp luật; 100% CB, GV tham gia bồi dưỡng, tập huấn về năng lực số

2. Công tác Hành chính – Văn thư

- 100% văn bản đến, đi được xử lý, lưu trữ đúng quy định, đầy đủ, đúng thời hạn trên hệ thống iOffice.

- 100% văn bản ra ngoài được trình ký, đóng dấu đúng quy trình.

3. Công tác thi đua – khen thưởng

100% hồ sơ thi đua khen thưởng được thực hiện đúng quy trình và các quy định hiện hành; 100% hồ sơ xếp loại hàng tháng và xếp loại cuối năm của viên chức, người lao động đầy đủ, đúng quy trình và quy định; xét duyệt thâm niên nhà giáo, nâng lương theo quy định, đúng quy trình.

4. Công tác An ninh trật tự

- 100% các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự trong trường được kiểm soát, xử lý kịp thời.

- Không để xảy ra mất an toàn, an ninh trong khuôn viên nhà trường.





5. Xây dựng hoàn thiện Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn 2045.

6. Công tác tổng hợp báo cáo, kế hoạch hoạt động hàng tháng được đảm bảo để đánh giá rà soát kế hoạch hoạt động theo tháng, theo năm.

-----//-----





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
PHÒNG KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH

Năm học 2025-2026

(Kèm theo quyết định số 1064/QĐ-ĐHKTNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Ban hành Kế hoạch hoạt động khối lượng công việc của phòng, của từng cá nhân năm học 2025 - 2026
2. Thanh toán 100% lương, phụ cấp lương, sinh hoạt phí.
3. Phối hợp với các phòng, khoa tham mưu cho BGH xây dựng mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2025 – 2026 thông qua HĐT
4. Thông báo và tiến hành thu học phí học kỳ 1 năm học 2025 – 20256; các khoản thu khác
5. Tổng hợp giờ giảng, thanh toán vượt giờ, coi thi, chấm thi cho giảng viên năm học 2024 - 2025
6. Chuẩn bị đầy đủ phần mềm, dữ liệu.... và đón học sinh, sinh viên khoá mới nhập học.
7. Lập báo cáo công khai tài chính năm 2024 để báo cáo trước hội nghị CNVC năm học 2025 - 2026
8. Lập dự toán ngân sách năm 2026 nộp về Sở tài chính. Dự toán nguồn khác năm 2026
9. Rà soát, bổ sung QCCTNB năm 2025
10. Làm việc với Sở Tài chính, Ủy ban ND tỉnh Nghệ An về kinh phí bổ sung năm 2025
11. Trình HĐT phê duyệt Kế hoạch tài chính và dự toán 2026
12. Theo dõi dự toán nguồn ngân sách cấp, giải ngân đúng tiến độ đề ra. Đơn đốc thu học phí và các khoản thu khác. Thanh toán các khoản phát sinh cho CBCNV, SV và các đối tượng khác
13. Thực hiện công tác chuyên môn thu chi, hạch toán, quyết toán công tác tài chính năm 2025
14. Phân khai dự toán 2026 trình Sở Tài Chính để cấp kinh phí ngân sách 2026.

15. Chuẩn bị các khoản tiền lương, tiền phúc lợi tết âm lịch 2026 cho CBCNV
16. Kết hợp với phòng QLCSVC và các bộ phận liên quan tiến hành kiểm kê tài sản năm 2025
17. Làm việc với Sở tài chính cấp ngân sách 2026
18. Tổng hợp báo cáo học phí học kỳ 1 và thông báo các khoản thu học kỳ 2 năm học 2025 – 2026 cho HSSV.
19. Hoàn thành quyết toán ngân sách năm 2025.
20. Trình HĐT phê chuẩn Quyết toán thu chi NS và nguồn khác năm 2026
21. Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác duyệt quyết toán 2025
22. Hoàn thành công tác kiểm kê tài sản 2025.
23. Triển khai các công việc theo phân khai dự toán 2026 và các công việc chuyên môn.
24. Đốc thúc thu học phí, học lại, các khoản thu khác học kỳ 2 năm học 2025 – 2026; các khoản công nợ khác
25. Đối chiếu giờ giảng, coi thi, chấm thi năm học 2025 – 2026, thanh toán vượt giờ cho giảng viên
26. Xây dựng các báo cáo, biểu mẫu...
27. Làm tất cả các công việc chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ và phân công của ban lãnh đạo nhà trường.

-----//-----



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
ĐƠN VỊ: PHÒNG CTCT- HSSV

Năm học 2025 - 2026

(Kèm theo quyết định số 1064 /QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. 100% sinh viên hệ chính quy của trường được tham gia các đợt Tuần sinh hoạt công dân - SV.
2. Có trên 90% sinh viên hệ chính quy của Trường tham gia đầy đủ các các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp, các ngành tổ chức, phát động.
3. 100% sinh viên hệ chính quy được tư vấn, chăm sóc, trong đó có 40 % sinh viên của Nhà trường được chăm sóc chuyên sâu.
4. Ít nhất 80% cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động được khảo sát về tình hình việc làm và chất lượng đào tạo của nhà trường.
5. Trên 90% người học được khảo sát hài lòng với các dịch vụ hỗ trợ của Phòng Công tác chính trị HSSV.
6. Ít nhất 90% sinh viên được xếp loại rèn luyện trong năm học từ mức khá trở lên.
7. Phối hợp các đơn vị vận động doanh nghiệp tài trợ học bổng cho sinh viên của trường tổng số tiền 300,000,000 đồng.
8. Phối hợp tổ chức 12 buổi bồi dưỡng kỹ năng cho sinh viên các khóa.
9. Phối hợp tổ chức thực hiện ký kết hợp tác với 10 doanh nghiệp
10. Giám sát, đôn đốc các đơn vị, đoàn thể thực hiện đạt hơn 90% chỉ tiêu PVCD năm học 2025 – 2026 của Trường./.

-----//-----



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025-2026

*(Kèm theo quyết định số 1064/QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)*

1. Mở 02-03 mã ngành đào tạo đại học mới.
2. Tập huấn 02 - 03 cuộc về đổi mới phương pháp giảng dạy, biên soạn bài giảng cho giảng viên.
3. Xây dựng 01 ngành đào tạo bằng tiếng Anh.
4. 90% sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn; 60% từ loại khá trở lên.

-----//-----



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG PHÒNG QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Năm học 2025 - 2026

(Kèm theo quyết định số 1064 /QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác đào tạo: Bố trí cán bộ, công nhân viên tham gia 100% các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn của các sở, ban, ngành đề xuất triệu tập.
2. Thực hiện tốt chức năng quản lý kỹ thuật nhằm đảm bảo vận hành toàn bộ trang thiết bị của nhà trường
 - Nắm bắt toàn bộ tình hình vận hành của các máy móc trang thiết bị trong nhà trường.
 - 100% thiết bị dạy học trên các giảng đường (tivi, máy chiếu, âm thanh, loa máy, bảng led...) được bảo dưỡng định kỳ 3 tháng/lần, đảm bảo ít nhất 95% máy móc hoạt động bình thường
 - Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch đề xuất các giải pháp khắc phục, phòng ngừa các sự cố chủ quan và khách quan.
 - Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các giải pháp để hoàn thành việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của phòng
3. Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên các hạng mục công trình
 - Thực hiện 100% công tác giám sát kỹ thuật, chất lượng các hạng mục đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên các hạng mục công trình
 - Hoàn thành 100% công tác lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên các hạng mục công trình cho các năm tiếp theo.
 - Hoàn thành 100% công tác lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn đầu tư tiếp theo.
4. Công tác PCCC&CNCH, ATVSTP, Vệ sinh môi trường.
 - Công tác PCCC &CNCH trong nhà trường luôn được đảm bảo an toàn được Công an PCCC tỉnh kiểm tra định kỳ thường xuyên đạt yêu cầu
 - Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được đảm bảo, được Chi cục ATVSTP Thành phố kiểm tra thường xuyên và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn

- Công tác vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên luôn đảm bảo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện

- Không để xảy ra tai nạn lao động, các sự cố liên quan đến cháy, nổ, môi trường, khắc phục nhanh các sự cố do thiên tai gây ra

- Không bị nhắc nhở, xử phạt các lỗi vi phạm hành chính

5. Mục tiêu khác

- Lấy ý kiến phản hồi của viên chức, người lao động và người học trong Nhà trường về cơ sở vật chất hàng năm.

- Mức độ hài lòng của viên chức, người lao động, người học trong nhà trường và các bên liên quan về cơ sở vật chất, PCCC&CNCH, ATVSTP, vệ sinh môi trường luôn đạt từ 95% trở lên.

- Duy trì vận hành Hệ thống quản lý chất lượng ISO 21001:2018

-----//-----



UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

PHÒNG THANH TRA, KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Năm học 2025-2026

*(Kèm theo quyết định số **1064** /QĐ-ĐHNA, ngày **15** tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)*

1. Thực hiện kiểm tra trên các lĩnh vực quản lý đào tạo, NCKH&HTQT, quản lý người học và tuyển sinh của Nhà trường.
2. Thực hiện kiểm tra hoạt động của Trường phổ thông liên cấp THSP và Trường Mầm non.
3. 100% quy định nội bộ thuộc lĩnh vực chuyên môn của phòng được rà soát, chỉnh sửa hoặc xây dựng mới.
4. Khóa đào tạo cao đẳng, đại học chính quy được thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. 100% các chương trình đào tạo của Nhà trường được lấy ý kiến người học, người học trước khi tốt nghiệp; Cựu người học và Nhà sử dụng lao động về chất lượng quá trình đào tạo.
6. Thực hiện Tự đánh giá 3 CTĐT giữa chu kỳ kiểm định 2023-2028 (Kế toán, Quản trị kinh doanh, Thú y).
7. Tiếp tục triển khai đánh giá nội bộ và đánh giá giám sát hệ thống quản lý chất lượng của Nhà trường theo tiêu chuẩn ISO 21001-2018.
8. Tổ chức/tham gia ít nhất 3 đợt tập huấn/hội thảo/hội nghị về thanh tra, pháp chế, khảo thí và đảm bảo chất lượng.
9. Hoàn thành kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài các chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục.
10. Tham gia các hoạt động của tổ chức INQAAHE và Mạng lưới AUN-QA với tư cách là thành viên liên kết.
11. Thực hiện hoạt động so chuẩn, đối sánh các lĩnh vực hoạt động của Trường.
12. Hoàn thành báo cáo Chuẩn cơ sở giáo dục đại học và Công khai các hoạt động của Nhà trường theo quy định.

-----//-----



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ
Năm học 2025-2026

*(Kèm theo quyết định số 1064 /QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)*

1. Đề tài trọng điểm cấp trường: 01, đề tài NCKH cấp trường 50-52; Đề tài sinh viên NCKH: 89
2. Đăng ký đề tài khoa học cấp tỉnh trở lên: 02 đề tài.
3. Nghiệm thu và xuất bản sách, giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo: 14 đầu sách.
4. Có 36 sản phẩm đổi mới sáng tạo các khoa dự thi cấp trường; 02-03 sản phẩm dự thi cấp tỉnh.
5. Bài báo quốc tế uy tín (WoS, Scopus): 56 bài; Bài báo quốc gia: 46; Bài báo hội thảo quốc gia: 18; Bài báo hội thảo quốc tế: 13 bài; Tổ chức Hội thảo quốc tế, quốc gia: 02; Tổ chức Hội thảo kết nối Doanh nghiệp: 01; Seminar bộ môn tối thiểu: 200 buổi; Xuất bản tạp chí: 03 số.
6. Ký kết hợp tác với 05-06 đối tác trong nước, 02-03 đối tác nước ngoài; cử 01 đoàn SV trao đổi với nước ngoài.
7. 100% giảng viên hoàn thành giờ NCKH./.

-----//-----



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM SỐ VÀ HỌC LIỆU**

Năm học 2025-2026

*(Kèm theo quyết định số **1064**/QĐ-ĐHNA, ngày **15** tháng **8** năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)*

1. Hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp và đảm bảo cho hoạt động giảng dạy, NCKH và làm việc: Nâng cấp máy chủ, đường truyền Internet, hệ thống LMS.
2. Nâng cao năng lực số trong các hoạt động quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng: Tổ chức 3 đợt tập huấn chuyên sâu.
3. 50% giảng viên và sinh viên sử dụng hệ thống LMS để tổ chức lớp học, nộp bài, làm bài kiểm tra trực tuyến và lưu trữ học liệu.
4. Toàn bộ văn bản đi, đến, xử lý nghiệp vụ nội bộ thực hiện trên hệ thống điện tử, giảm 90% văn bản giấy.
5. Đảm bảo an toàn dữ liệu số: Đánh giá an ninh hệ thống 2 đợt/năm.
6. Cập nhật và chuẩn hóa học liệu số: Biên mục 13000 sách, tài liệu.
7. Đáp ứng 100% nhu cầu bạn đọc.
8. Tổ chức Ngày văn hóa đọc, tổ chức thư viện ngoài giờ phục vụ các kỳ thi học kỳ của sinh viên.

-----//-----



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM TUYỂN SINH VÀ TRUYỀN THÔNG

Năm học 2025-2026

*(Kèm theo quyết định số **1064** /QĐ-ĐHNA, ngày **15** tháng **8** năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)*

1. Công tác tuyển sinh năm học 2025-2026 đạt 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ:
 - Tuyển sinh thạc sĩ: 80 HV
 - Tuyển sinh ĐH hệ chính quy: 1.200 SV
 - Tuyển sinh ĐH Từ xa: 670 SV
2. 100% công việc được giao đúng người, đúng tiến độ. Tổ chức điều phối, phân công công việc theo mô hình chuyên nghiệp.
3. 100% nhân sự được tập huấn ≥ 2 chuyên đề/năm (bồi dưỡng kỹ năng số, truyền thông, tuyển sinh).
4. Mức hài lòng của VC-NLĐ và người học trong trường đối với công tác tổ chức, quản lý và phục vụ của Trung tâm đạt từ 90% trở lên./.
5. Áp dụng ≥ 01 phần mềm quản trị nội bộ.

-----//-----



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG NHÀ GIÁO & CBQLGD
Năm học 2025-2026

*(Kèm theo quyết định số 1064/QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)*

1. Thực hiện tuyển sinh và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho nhà giáo và CBQLGD theo chỉ tiêu được UBND tỉnh giao: 4.100, đạt tỉ lệ: 80%
2. Tuyển sinh và tổ chức bồi dưỡng năng lực quản trị tài chính cho cán bộ quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, chỉ tiêu được UBND tỉnh giao: 800, đạt tỉ lệ 80%.
3. Tuyển sinh và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, chỉ tiêu được UBND tỉnh giao: 1.000, đạt tỉ lệ 80%.
4. Tuyển sinh và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thủ quỹ trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, chỉ tiêu được UBND tỉnh giao: 700, đạt tỉ lệ 80%.
5. Tuyển sinh và tổ chức bồi dưỡng trong và bồi dưỡng, tập huấn ngoài thuộc lĩnh vực Kinh tế - Quản trị kinh doanh; lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán; lĩnh vực kế toán – ngân hàng đạt tỉ lệ: 50%.
6. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức và người lao động trong trường đạt tỉ lệ: 100%.
7. Tuyển sinh mở các lớp kỹ năng, năng khiếu theo nhu cầu xã hội chỉ tiêu: 350, đạt tỉ lệ: 70%
8. Tham mưu rà soát và xây dựng thẩm định mới các mô đun bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, CBQLGD các cơ sở giáo dục đảm bảo tiến độ, chất lượng.
9. Tham mưu rà soát và xây dựng thẩm định mới các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cho giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục đảm bảo chất lượng và tiến độ.
10. 100% yêu cầu của người học về công tác bồi dưỡng cơ bản được đáp ứng và giải quyết kịp thời.
11. 100% các khóa, lớp bồi dưỡng các loại hình được tổ chức đúng tiến độ, đảm bảo đúng quy định và chất lượng.
12. Phân đầu đạt 98% người học hài lòng đối với công tác tổ chức, quản lý và phục vụ của Trung tâm.
13. Tổ chức sắp xếp lao động, vị trí việc làm và quản lý theo dõi đánh giá viên chức đơn vị hợp lý, khoa học, hiệu năng, hiệu quả.

-----//-----



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TH&THCS THSP NGHỆ AN
Năm học 2025-2026

(Kèm theo quyết định số *1069/QĐ-ĐHNA*, ngày *15* tháng *8* năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác phát triển đội ngũ:

Có 02 giảng viên đi học NCS; 01 giảng viên có văn bằng 2 ngoại ngữ; 01 VC học TCLLCT.

2. Công tác giáo dục, nghiên cứu khoa học:

Công tác giáo dục

- Thực hiện rà soát chương trình các môn học theo kế hoạch; xây dựng chương trình các môn học trong CTGD tăng cường có điều chỉnh.
- Tăng cường công tác tuyển sinh, mở rộng quy mô HS, lớp: Cấp tiểu học 560HS/20 lớp; cấp THCS 525HS/13 lớp.
- Kết quả giáo dục HS:
 - + HS Tiểu học: Loại hoàn thành Xuất sắc 85%; Hoàn thành tốt 10%; Hoàn thành 5%.
 - + HS THCS: Xếp loại rèn luyện Tốt 99%, khá 1%; học tập loại Tốt 55%, Khá 40%; loại đạt 5%. Danh hiệu HSXS 15%; danh hiệu HSG 40%.
 - + 100 % HS lên lớp; 100% HS lớp 9 tốt nghiệp THCS.
 - + HSG cấp Phường (nếu có): 10 em.

Công tác nghiên cứu khoa học

- 100% giảng viên (kể cả giảng viên kiêm nhiệm) hoàn thành định mức NCKH.
- Tổ chức seminar ít nhất 2lần/HK/Tổ bộ môn.
- Hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp trường.
- Hoàn thành 03 SKKN cấp đơn vị.
- 06 Bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS/Scopus
- 02 Bài báo Hội thảo Quốc tế
- 02 Bài báo Hội thảo Quốc gia
- 20 Bài báo tạp chí Quốc gia
- 10 Bài tạp chí Khoa học trường.
- 12 Sách, giáo trình được xuất bản.

3. Công tác giảng dạy:

- 100% giảng viên hoàn thành định mức giảng dạy được phân công theo kế hoạch.

4. Về công tác đoàn thể

100% viên chức hưởng ứng, tham gia các hoạt động, phong trào do Công đoàn trường tổ chức; tích cực ủng hộ, chia sẻ các hoạt động của Đoàn TN- HSV Nhà trường phát động.

5. Công tác phục vụ cộng đồng

Thực hiện đủ chỉ tiêu phục vụ cộng đồng mà Nhà trường đã giao cho đơn vị..

6. Công tác truyền thông

- Đảm bảo số lượng tin, bài hàng tháng theo quy định của Nhà trường
- Xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông của đơn vị khoa học, hiệu quả.

-----//-----



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH SƯ PHẠM NGHỆ AN

Năm học 2025-2026

(Kèm theo quyết định số 1064 /QĐ-ĐHKTNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An)

1. Đảm bảo 100% trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng khoa học, an toàn, phát triển thể chất và tinh thần khỏe mạnh.
2. 100% trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống.
3. 100% giáo viên tiên phong trong việc nghiên cứu và thí điểm áp dụng Chương trình giáo dục Mầm non mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có), đánh giá hiệu quả và đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện chương trình để áp dụng đại trà.
4. Tổ chức 09 hoạt động trải nghiệm theo chủ đề/năm cho trẻ để mở rộng kiến thức và kỹ năng cho trẻ và thể hiện việc đa dạng hóa các hình thức và phương pháp giáo dục (học mà chơi, chơi mà học) và tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế.
5. Tổ chức 08 chương trình tập huấn bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn vững vàng, yêu nghề, mến trẻ và không ngừng học hỏi, đổi mới.
6. Hoàn thiện việc xây dựng môi trường vật chất khang trang, an toàn, thân thiện, sáng tạo và hiện đại, đáp ứng tốt nhất cho các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.
7. Tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.
8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và tương tác với phụ huynh.

-----//-----



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

Năm học 2025-2026

(Kèm theo quyết định số 1069 /QĐ-ĐHKTNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác tuyển sinh năm học 2025-2026 đạt 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ.
 - Tuyển sinh ĐH liên thông/Văn bằng 2: 400 SV
 - Liên kết tuyển sinh ĐH LT/VB2 (NN Anh, Mầm non): 300 SV
 - Bồi dưỡng ngắn hạn (Kế toán trưởng và bồi dưỡng khác): 200 HV
2. 100% các lớp Bồi dưỡng ngắn hạn hoàn thành chương trình đào tạo đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng theo quy định
3. 100% yêu cầu của người học về công tác đào tạo được giải quyết kịp thời, đúng quy định
4. Quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ chính xác, đúng quy định
5. 100% ý kiến chỉ đạo của Ban giám hiệu đối với đơn vị kiểm soát, đánh giá mức độ hoàn thành.
6. Mức hài lòng của VC-NLĐ và người học trong trường đối với công tác tổ chức, quản lý và phục vụ của Trung tâm đạt từ 90% trở lên./.

-----//-----

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

KHOA NGOẠI NGỮ

Năm học 2025-2026

(Kèm theo quyết định số 1064/QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác phát triển đội ngũ

- (1) Cử đi thi NCS: 02 giảng viên
- (2) Cử đi học TCLLCT: 01 giảng viên
- (3) Học tập bồi dưỡng ngắn hạn khác: 02 lượt
- (4) Đi thi GVC: 03 người (Theo kế hoạch nhà trường)

2. Công tác Đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.1. Công tác đào tạo

- (1) Công tác giảng dạy: 100% kế hoạch được giao
- (2) Công tác coi thi: 100% kế hoạch được giao
- (3) Công tác chấm thi: 100% kế hoạch được giao
- (4) Công tác giảng dạy tập huấn, bồi dưỡng: 100% kế hoạch được giao
- (5) Hoạt động thỉnh giảng: Theo kế hoạch năm học 2025-2026
- (6) Đưa sinh viên đi thực tế: 1 lượt
- (7) Nhập ngành cho Tân sinh viên: 01 lượt.

2.2. Công tác nghiên cứu khoa học:

- (1) Đề tài NCKH cấp trường: 02 đề tài
- (2) Bài báo quốc tế: 03 bài
- (3) Bài viết hội thảo quốc tế: 01 bài
- (4) Bài viết hội thảo quốc gia: 02 bài
- (5) Bài báo tạp chí quốc gia: 05 bài
- (6) Bài báo tạp chí trường: 05 bài
- (7) Biên soạn sách, giáo trình: 01 cuốn
- (8) Seminar cấp bộ môn: 24 buổi
- (9) Hướng dẫn SV NCKH: 05 đề tài
- (10) Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: 01

2.3. Hợp tác đối ngoại:



(1) Liên kết và tác doanh nghiệp: 02 doanh nghiệp

3. Công tác giảng dạy

Tổng định mức: 5660,8 tiết

4. Công tác phát triển chương trình đào tạo (Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa)

(1) Rà soát CTĐT: 02 CTĐT, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung và Tiếng Anh cho các ngành khác trong trường

(2) Rà soát đề cương tín chỉ: 100% theo kế hoạch

(3) Kiểm định CTĐT: 01

5. Công tác phục vụ dạy học

(1) Kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên: Đề cương, bài giảng năm học 2025- 2026: 25 giảng viên

(2) Kiểm tra hồ sơ lưu của giảng viên: Bảng điểm danh, bảng điểm lưu năm học 2025- 2026: 24 giảng viên

(3) Kiểm tra công tác quản lý hồ sơ ở Khoa, Công tác quản lý điểm của giáo vụ khoa năm học 2025 - 2026: 100% theo kế hoạch

(4) Dự giờ chuyên môn: 09 tiết giảng

(5) Ngân hàng đề thi (K11, K112): 100% theo kế hoạch

(6) Ra đề thi: 100% theo kế hoạch

(7) Đánh giá nội bộ ISO: 100% theo kế hoạch

(8) Đánh giá giám sát ISO: 100% theo kế hoạch

(9) Cải tiến chất lượng: 100% theo kế hoạch

6. Công tác tuyển sinh và hợp tác đào tạo

Chia sẻ thông tin tuyển sinh trên trang Facebook cá nhân, và phương tiện truyền thông khác: zalo, messenger: 100% theo kế hoạch.

7. Công tác đoàn thể

(1) Chương trình thiện nguyện: 100% theo kế hoạch

(2) Công tác thăm hỏi hiếu hỉ: 100% theo kế hoạch

(3) Tham gia các hoạt động phong trào của CĐ Trường phát động: 100% theo kế hoạch

(4) Tổ chức chương trình Talkshow cho sinh viên chuyên ngành.

(5) Thực hiện các chương trình theo kế hoạch Đoàn trường

8. Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

(1) Thành lập CLB học thuật: 01 CLB Tiếng Anh

- (2) Tham gia các diễn đàn/Hội thảo khoa học để đóng góp phát triển KT – XH: 02 lượt
- (3) Tổ chức Hội nghị/Hội thảo liên quan Phục vụ cộng đồng : 01
- (4) Lan tỏa tri thức và cơ hội giáo dục đến cộng đồng địa phương(SV tham gia chương trình dạy học vì cộng đồng): 10 lượt

9. Công tác truyền thông

- (1) Viết tin, bài lên web khoa: 24 tin, bài
- (2) Viết bài trên fanpage: 48 bài viết
- (3) Chia sẻ thông tin page trường, khoa: 100% theo kế hoạch

-----//-----



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 15 tháng 08 năm 2025

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
Năm học 2025-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1064/QĐ-ĐHNA ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác phát triển đội ngũ

- Cử đi thi NCS: 02 người
- Cử đi thi GVC theo kế hoạch cấp trên (nếu có): 03 người
- Văn bằng 2: 01 người
- Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn: 100% cán bộ giảng viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Công tác Đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.1 Công tác đào tạo

- Công tác giảng dạy: 100% Giảng viên đủ định mức giảng dạy năm học.
- Công tác coi thi: Hoàn thành 100% định mức.
- Công tác chấm thi: Hoàn thành 100% định mức.
- Rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và tham gia rà soát, chỉnh sửa ngành Kế toán, Kinh tế, Quản trị kinh doanh theo Đề án mời doanh nghiệp, chuyên gia thỉnh giảng.
- Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT vào giảng dạy các ngành, đặc biệt phần mềm LMS.

2.2 Công tác Khoa học & Công nghệ

- Đề tài KH&CN cấp Trường: 06 đề tài.
- Đề tài KH&CN của sinh viên: 05 đề tài NCKH.
- Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo hàng năm: 01 đầu sách.
- Số bài báo đăng Tạp chí Quốc gia: 02 bài
- Số bài báo đăng Tạp chí Quốc tế: 04 bài
- Bài viết Kỷ yếu Hội thảo khoa học các cấp: HTKH Quốc tế: 01-02 bài; HTKH Quốc gia: 02 bài; HTKH cấp Trường: 01 bài.
- 100% cán bộ giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, trong đó giảng viên có trình độ Tiến sĩ có ít nhất 01 công trình khoa học được công bố trên các Tạp chí khoa học được HDGSNN tính điểm; các giảng viên khác có ít nhất 01 bài công bố trên Tạp chí Trường/năm.



- Khởi nghiệp & Đổi mới sáng tạo: 04 sản phẩm cấp khoa dự thi cấp Trường;
01 sản phẩm dự thi cấp Tỉnh.

- Seminar bộ môn: 16 buổi

- Bài viết Tạp chí Khoa học Trường: 02 bài

2.3 Công tác Hợp tác quốc tế

- Tham gia theo sự chỉ đạo và phân công của Nhà trường về các nội dung Hợp tác quốc tế với các đối tác trong nước và quốc tế trên tất cả các lĩnh vực của khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.

- Kí kết hợp tác đào tạo, nghiên cứu, giao lưu văn hóa với trường ĐH nước ngoài.

3. Công tác giảng dạy

- Hoàn thành 100% định mức giảng dạy của Khoa, Bộ môn:

+ Số giờ định mức của Bộ môn Ngân hàng - Bảo hiểm: 1.343 giờ

+ Số giờ định mức của Bộ môn Tài chính - Thuế: 1005 giờ

- Hoàn thành 100% kế hoạch thỉnh giảng theo các học phần trong CTĐT và Kế hoạch giảng dạy của năm học (Các học phần thuộc khoa theo Kế hoạch đã thống nhất của các Khóa 10, 11, 12 trong năm học).

4. Công tác phát triển chương trình đào tạo (Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa)

- Xây dựng mở ngành đào tạo mới (ngành Kinh doanh thương mại bậc ĐH; ngành Tài chính - Ngân hàng bậc Thạc sĩ).

- Hoàn thiện rà soát, chỉnh sửa Chương trình đào tạo ngành TC-NH, Công nghệ tài chính và các ngành khác liên quan theo Kế hoạch của Nhà trường.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và thẩm định Đề cương học phần các ngành Tài chính - Ngân hàng, Công nghệ tài chính và các ngành khác.

- Xây dựng kế hoạch thỉnh giảng theo CTĐT Các học phần thuộc Khoa theo Kế hoạch đã thống nhất.

- Xây dựng Kế hoạch giảng dạy các học phần bằng Tiếng Anh (các học phần thuộc Khoa theo Kế hoạch đã thống nhất).

- Viết Giáo trình: 01 cuốn

- Bổ sung, mua giáo trình, Tài liệu: Ít nhất 20 cuốn

5. Công tác Thanh tra, Khảo thí, Kiểm định chất lượng và Đảm bảo chất lượng

5.1 Công tác thanh tra

- Kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên: Đề cương, bài giảng năm học 2025-2026 (100%).

- Kiểm tra hồ sơ lưu của giảng viên: Bảng điểm danh, bảng điểm lưu năm học 2025 - 2026 (100%).

- Kiểm tra công tác quản lý hồ sơ ở Khoa, Công tác quản lý điểm của giáo vụ khoa năm học 2025 - 2026 (100%).

- Thực hiện dự giờ chuyên môn theo quy định (03 giờ).

5.2 Công tác Khảo thí

- Xây dựng NH đề thi và Ra đề thi của các học phần đã đủ điều kiện.
- Lập Kế hoạch phân công ra đề thi, chấm thi của năm học 2025-2026.
- Xây dựng đề cương tín chỉ và Bài giảng điện tử giảng dạy trên hệ thống LMS theo tiến độ của CTĐT.

5.3 Kiểm định chất lượng & ĐBCL

- Tham gia thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài 04 chương trình đào tạo (Kế toán, QTKD; TCNH và Kinh tế) và cơ sở giáo dục đối với các nội dung liên quan theo tiêu chuẩn ISO 21001-2018 và MOET cùng Nhà trường theo Kế hoạch hàng năm.

- Triển khai đánh giá nội bộ theo bộ tiêu chuẩn ISO 21001-2018.
- Thực hiện công tác so chuẩn, đối sánh trong các lĩnh vực trực thuộc Khoa phụ trách.

- Tham gia thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo bộ tiêu chuẩn ISO 21001-2018, tiêu chuẩn MOET, UPM; QS, AUN-QA cùng Nhà trường;

- Tham gia thực hiện khảo sát các bên liên quan về các hoạt động của Trường: sinh viên, sinh viên trước khi tốt nghiệp, cựu sinh viên, cán bộ, giảng viên và nhân viên, nhà sử dụng lao động cùng Nhà trường.

6. Công tác Tuyển sinh và hợp tác đào tạo

- Tuyển sinh ĐH hệ chính quy, ĐH Liên thông, ĐH VB2, Đại học Từ xa, Thạc sĩ: tối thiểu 11 HS.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn ngoài Trường: 2.000 HV

7. Công tác Sinh viên và Cố vấn học tập

- Thực hiện công tác CVHT theo Quy chế, thực hiện các nhiệm vụ do phòng chức năng và NT yêu cầu.

- Xét Kết quả rèn luyện của sinh viên năm học 2025-2026.

8. Công tác đoàn thể

8.1 Công tác Đoàn Thanh niên

- Phối hợp cùng Khoa và Nhà trường tham gia và Tổ chức công tác đón Tân sinh viên K12.

- Kết nối Nhà trường với cộng đồng để hỗ trợ các nhóm yếu thế (Chương trình thiện nguyện, hoạt động vì cộng đồng: 01 chương trình).

- Giảm bất bình đẳng (Tăng cường nhận thức và hỗ trợ cộng đồng dân tộc, người yếu thế): 01 chương trình.



- Tổ chức “Tuần lễ Môi trường - Trồng cây vì tương lai” (Hệ sinh thái trên đất liền): 01 chương trình.

- Số lượng các chương trình hợp mặt cựu sinh viên và xây dựng các chương trình liên quan đến cựu SV: 01 chương trình.

- Tham gia hiến máu nhân đạo : 100%

- Tham gia công tác tuyển sinh và truyền thông: 100%

- Tham gia tích cực các hoạt động khác do Nhà trường, Đoàn trường và Hội Sinh viên phát động: 100%

8.2 Hoạt động Công đoàn

- Kết nối Nhà trường với cộng đồng để hỗ trợ các nhóm yếu thế (Chương trình thiện nguyện, hoạt động vì cộng đồng): 01 chương trình (Phối hợp cùng Chi đoàn Khoa).

- Giảm bất bình đẳng (Tăng cường nhận thức và hỗ trợ cộng đồng dân tộc, người yếu thế): 01 chương trình (phối hợp cùng BCN Khoa, Chi đoàn Khoa)

- Tổ chức “Tuần lễ Môi trường - Trồng cây vì tương lai” (Hệ sinh thái trên đất liền): 01 chương trình (phối hợp cùng Chi đoàn Khoa).

- Số lượng các chương trình hợp mặt cựu sinh viên và xây dựng các chương trình liên quan đến cựu SV: 01 chương trình (phối hợp BCN Khoa, Chi đoàn Khoa).

- Hoạt động hiến máu nhân đạo: 100%

- Công tác thăm hỏi, hiếu, hỷ trong và ngoài khoa: 100%

- Tham gia các hoạt động phong trào của CĐ Trường phát động: 100%

- Tham gia tổ chức tết Trung thu “Đêm hội trăng rằm”, trao phần thưởng cho các cháu con CB, CNVC có thành tích trong học tập năm học 2024 - 2025: 100%

- Tham gia chào mừng ngày TLPN VN 20/10: 100%

- Tham gia Hội nghị CB, CNVC và Hội nghị công tác đào tạo năm học 2025 – 2026.

- Tham gia các hoạt động chào mừng ngày NGVN 20/11: 100%

- Tham gia các buổi nghe thời sự, học tập và quán triệt các Nghị quyết của Đảng: 100%

9. Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

- Kết nối Nhà trường với cộng đồng để hỗ trợ các nhóm yếu thế (Chương trình thiện nguyện, hoạt động vì cộng đồng) .

- Góp phần thực hiện Giảm bất bình đẳng (Tăng cường nhận thức và hỗ trợ cộng đồng dân tộc, người yếu thế).

- Tổ chức “Tuần lễ Môi trường - Trồng cây vì tương lai” (Hệ sinh thái trên đất liền).

- Thành lập CLB học thuật: 01 CLB

- Tham gia các diễn đàn/Hội thảo khoa học để đóng góp phát triển KT - XH (10 diễn đàn).

- Tổ chức Hội nghị/Hội thảo liên quan Phục vụ cộng đồng (trong đó có ít nhất 02 mô hình nông thôn mới, quy hoạch cộng đồng thích ứng biến đổi khí hậu, quy hoạch quản lý đô thị).

- Tổ chức họp mặt cựu sinh viên và xây dựng các chương trình liên quan đến cựu SV.

- Tham gia các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp có liên quan đến hỗ trợ, tư vấn chuyên môn góp phần thúc đẩy sự phát triển chung .

10. Công tác truyền thông

- Viết bài, đăng tin trên trang web và Faceboock của Khoa (02 bài/GV/năm).

- Chia sẻ thông tin về Nhà trường, Khoa trên web Khoa, FB Khoa, zalo, và các trang tin khác của các đối tác.

- Tuyên truyền các hoạt động của Nhà trường (theo Kế hoạch của Nhà trường và Ban Truyền thông).

-----//-----





MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
KHOA GIÁO DỤC

Năm học 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 1064/QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác phát triển đội ngũ

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỉ lệ)
1	Cử đi học NCS	02
2	Học tập LLCT	Theo kế hoạch
	Nguyễn Thị Phước Mỹ	01
3	Học tập bồi dưỡng	
	Cá nhân	100%
	Bộ môn	02

2. Công tác Đào tạo

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỉ lệ)
1	Phân công giảng dạy của bộ môn	100%
2	Công tác xem thi	100%
3	Tham gia các chương trình học trên Coursera	100%
4	Đề xuất mua tài liệu, giáo trình giảng dạy	100%
5	Soạn bài giảng ngành SP KHTN	100%
6	Tổ chức chương trình rèn nghề	01
7	Tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề: “Đổi mới phương pháp giảng dạy định hướng phát triển năng lực người học”.	01



3. Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỉ lệ)
1	Bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS/ Scopus	6
2	Bài báo HT Quốc tế	1
3	Bài báo HT Quốc gia	1

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỉ lệ)
4	Bài báo quốc gia	3
5	Tạp chí Khoa học cấp trường	4
6	Sách, Giáo trình, tham khảo, chuyên khảo	2
7	Sinh viên NCKH	4
8	Khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo	1
9	Seminar cấp bộ môn	40

4. Công tác giảng dạy

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỉ lệ)
I	Bộ môn KHXH	
1	Nguyễn Cao Kiên	229,5
2	Trần Bích Hải	263,5
3	Nguyễn Thị Phước Mỹ	310,0
4	Nguyễn Thị Hồng Phượng	263,5
5	Lê Thị Hoài Thương	229,5
6	Trần Thị Lệ Dung	248,0
7	Trần Anh Tư	62,0
8	Nguyễn Lâm Huy	124,0
II	Bộ môn KHTN	
1	Bùi Đình Thắng	189,0
2	Trần Thị Cẩm Thơ	248,0
3	Cao Thị Hiền	248,0
4	Lương Thị Tú Oanh	310,0
5	Đinh Thị Thu Phương	310,0
6	Hoàng Đình Hải	77,5
7	Đinh Thị Thu Hương	67,5
8	Lê Thị Thu Hằng	108,0
9	Nguyễn Thị Thanh Hiền	108,0
10	Phan Thị Dung	108,0
11	Lê Văn Sách	124,0
12	Tô Thị Ngân	108,0

5. Công tác phát triển chương trình đào tạo (Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa)

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỉ lệ)
1	Rà soát chỉnh sửa CTĐT ngành SP KHTN	01
2	Hoàn thiện chỉnh sửa ĐCTC các học phần CTĐT ngành SP KHTN	100%
3	Xây dựng học liệu phục vụ giảng dạy trên hệ thống LMS	04
4	Phối hợp với các Khoa rà soát chỉnh sửa CTĐT, ĐCTC của các ngành.	05
5	Mở mã ngành đào tạo đại học mới	05

6. Công tác phục vụ dạy học

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỉ lệ)
7.1	Công tác thanh tra	
1	Kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên: Đề cương, bài giảng năm học 2025- 2026	02
2	Kiểm tra hồ sơ lưu của giảng viên: Bảng điểm danh, bảng điểm lưu năm học 2025- 2026	01
3	Kiểm tra hồ sơ lưu của bộ môn	01
4	KT hồ sơ lưu hành chính ở Khoa	01
7.2	Công tác Khảo Thí	
1	Dự giờ chuyên môn	05
2	Ra đề thi học kỳ các khóa, các hệ cho các ngành giảng dạy	100%
3	Công tác chấm thi	100%
7.3	Quản lý chất lượng	
1	Tham gia đánh giá quy trình ISO	100%
2	Tham gia các mạng lưới đánh giá chất lượng giáo dục đại học Châu Á AUN – QA	02

7. Công tác học sinh - sinh viên

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
1	Phân công cố vấn học tập	01
2	Báo cáo tình hình học tập của LHS Lào, sinh viên	100%
3	Tổng hợp kết quả học tập LHS Lào, sinh viên	100%
4	Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	100%
5	Tổ chức cho LHS Lào K23 tham quan khu di tích Kim Liên - Nam Đàn	01
6	Lưu học sinh Lào tại trường Đại học Nghệ An thi hùng biện bằng tiếng Việt	01

8. Công tác tuyển sinh và truyền thông

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
1	Tham gia tổ tư vấn tuyển sinh	01
2	Viết bài truyền thông trên Website	Tối thiểu 5 tin bài/tháng
3	Đăng tin bài truyền thông trên Fanpage khoa	Tối thiểu 5 tin bài/tháng
4	Video, video tiktok	Tối thiểu 5 video/tháng
5	Chia sẻ các thông tin truyền thông trên Fanpage Nhà trường.	Theo Kế hoạch Nhà trường

9. Công tác đoàn thể



TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
I	Đoàn thanh niên – HSV	
1	Thành lập CLB chuyên môn của sinh viên ngành SP KHTN	01
2	Tham gia các hoạt động của Đoàn TN Trường	100%
II	Công đoàn - Nữ công	
1	Phối hợp với Công đoàn trường và chuyên môn khoa thực hiện tốt các nội dung đã đăng ký theo kế hoạch năm học 2025 -2026 của Công đoàn trường và Khoa.	100%
2	Tham gia các hoạt động phong trào của CĐ Trường, Ban nữ công trường.	100%
3	Công tác thăm hỏi hiếu hi	100%

10. Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
I	Chỉ tiêu từ mục tiêu phát triển chiến lược phát triển bền vững của LHQ	
1	Giáo dục chất lượng <i>Lan tỏa tri thức và cơ hội giáo dục đến cộng đồng địa phương</i>	
	- Thực hiện chương trình “SV dạy học vì cộng đồng” (Teaching for SDGs)	20 lượt
2	Hệ sinh thái trên đất liền <i>Phối hợp bảo vệ tài nguyên rừng, nâng cao nhận thức về hệ sinh thái đất liền.</i>	01
II	Chỉ tiêu từ Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến 2035	
1	Tham gia các diễn đàn/Hội thảo khoa học đề đóng góp phát triển KT – XH	10

-----//-----



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Năm học 2025-2026

(Kèm theo quyết định số 1064/QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác phát triển đội ngũ

- (1) Cử đi thi NCS: 05 giảng viên
- (2) Định hướng phong hàm PGS: 01 (Có kế hoạch dài hạn đến 2030)
- (3) Học tập bồi dưỡng ngắn hạn khác: 5 lượt
- (4) Đi thi GCV: Theo kế hoạch Nhà trường.
- (5) Nâng cao trình độ TCLLCT: 01 giảng viên

2. Công tác Đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.1. Công tác đào tạo

- (1) Công tác giảng dạy: 100% kế hoạch được giao
- (2) Công tác chấm thi: 100% kế hoạch được giao
- (3) Công tác giảng dạy tập huấn, bồi dưỡng: 100% kế hoạch được giao
- (4) Hoạt động thỉnh giảng: Theo kế hoạch
- (5) Các hoạt động gắn kết thực tiễn, thực tế và trải nghiệm và hợp tác doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp: 40 lượt.

2.2. Công tác nghiên cứu khoa học:

- (1) Đề tài NCKH cấp trường: 15 đề tài
- (2) Đề tài NCKH trọng điểm cấp trường: 01 đề tài
- (3) Đề tài cấp tỉnh: 01 đề tài
- (4) Bài báo quốc tế: 7 bài
- (5) Bài viết hội thảo quốc tế: 1 bài
- (6) Bài viết hội thảo quốc gia: 2 bài
- (7) Bài báo tạp chí quốc gia: 2 bài
- (8) Bài báo tạp chí trường: 4 bài
- (9) Biên soạn giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo: 01 cuốn
- (10) Seminar cấp bộ môn: 20 buổi
- (11) Hướng dẫn SV NCKH: 25 đề tài
- (12) Cố vấn dự án khởi nghiệp: 10 dự án



2.3. Hợp tác đối ngoại:

(1) Ký kết hợp tác doanh nghiệp: 07 doanh nghiệp

3. Công tác giảng dạy

Công tác giảng dạy: 100% kế hoạch được giao

4. Công tác phát triển chương trình đào tạo (Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa)

(1) Xây dựng CTĐT dạy bằng tiếng anh: 01 CTĐT ngành QTKD

(2) Rà soát CTĐT giảng dạy Thạc sĩ: 01 ngành

(3) Rà soát và chỉnh sửa CTĐT hệ Đại học: 05 ngành

(2) Rà soát đề cương tín chỉ: 100% theo kế hoạch

(4) Kiểm định CTĐT: 100% theo kế hoạch

5. Công tác Thanh tra – Khảo Thí và Quản lý chất lượng

(1) Kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên: Đề cương, bài giảng năm học 2025 - 2026: 100% giảng viên

(2) Kiểm tra hồ sơ lưu của giảng viên: Bảng điểm danh, bảng điểm lưu năm học 2025- 2026: 100% giảng viên

(3) Kiểm tra công tác quản lý hồ sơ ở Khoa, Công tác quản lý điểm của giáo vụ khoa năm học 2025 - 2026: 100% theo kế hoạch

(4) Dự giờ chuyên môn: 06 tiết giảng

(5) Ra đề thi: 100% theo kế hoạch

(6) Tự đánh giá giữa chu kỳ chất lượng CSGD: 100% theo kế hoạch

(7) Đánh giá nội bộ ISO: 100% theo kế hoạch

(8) Đánh giá giám sát ISO: 100% theo kế hoạch

(9) Xây dựng và triển khai Kế hoạch CTCL theo các bộ tiêu chuẩn MOET, AUN-QA, QS-Start, The ranking và chuẩn TT 01, UPM...: 100% theo kế hoạch

(10) Triển khai hoạt động khảo sát các bên liên quan theo quy định: 100%

(11) Dự giờ bài giảng bằng tiếng anh: 02 tiết giảng

(12) Dự giờ thăm định giảng viên hết tập sự: 02 tiết giảng

6. Công tác tuyển sinh và hợp tác đào tạo

Chia sẻ thông tin tuyển sinh trên trang Facebook cá nhân, và phương tiện truyền thông khác: zalo, messenger: 100% theo kế hoạch.

7. Công tác đoàn thể

(1) Chương trình thiện nguyện: 100% theo kế hoạch

(2) Công tác thăm hỏi hiếu hỉ: 100% theo kế hoạch

(3) Tham gia các hoạt động phong trào của CĐ Trường phát động: 100% theo kế hoạch

(3) Tổ chức Cuộc thi văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

(4) Tổ chức Cuộc thi bóng đá nữ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3

(5) Tổ chức Trao quà cho Trại trẻ khuyết tật ở Nghi Vạn ngày QT Thiếu nhi

(6) Thành lập Câu lạc bộ kết nối giữa SV - Học viên - Cựu sinh viên - Cựu học viên và Doanh nghiệp

(7) Thực hiện các chương trình theo kế hoạch Đoàn trường và Công đoàn trường

8. Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

(1) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực: 2000 người

(2) Tổ chức, tham gia nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; Hội thảo chủ đề gắn với phát triển cộng đồng; tham mưu tư vấn chính sách cho các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp; làm điều phối viên, cố vấn các đề án, dự án; Học tập PVCD: 15 đề tài, dự án

(3) Tham gia các hoạt động có yếu tố quốc tế: 05 chương trình

(4) Các hoạt động gắn kết thực tiễn và doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp: 40 lượt

(5) Công tác tình nguyện vì cộng đồng: 335 lượt

(6) Hoạt động hiến máu nhân đạo: 25 lượt

(7) Hoạt động thăm hỏi, tặng quà nhân đạo, từ thiện cho các đối tượng bên ngoài thụ hưởng: 03 hoạt động

(8) Kết nghĩa và hợp tác các xã: 02 xã

9. Công tác truyền thông

(1) Viết tin, bài lên web khoa: 24 tin, bài

(2) Viết bài trên fanpage: 48 bài viết

(3) Chia sẻ thông tin page trường, khoa: 100% theo kế hoạch.

-----//-----





MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

Năm học 2025-2026

*(Kèm theo quyết định số 1069/QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)*

1. Công tác phát triển đội ngũ

- Cử 01 giảng viên đi học nghiên cứu sinh trong năm 2026; 01 giảng viên học văn bằng 2 GDQP&An; 01 giảng viên học TCLLTC.
- Có 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ; 02 giảng viên hoàn thành văn bằng 2 Ngoại ngữ; 01 giảng viên có Bằng TCLLCT.

2. Công tác Đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.1. Công tác đào tạo

- Thực hiện rà soát chương trình các môn học theo kế hoạch; phối hợp xây dựng chương trình các học phần mã ngành mới: giáo dục mầm non, sư phạm khoa học tự nhiên, ...;
- Các bộ môn xây dựng được 50% bài giảng điện tử trên LMS;
- Xây dựng học phần Công dân toàn cầu và bổ sung nội dung về bình đẳng giới, nhân quyền vào ngành giáo dục Tiểu học.
- Rà soát chương trình để tất cả các ngành đều có học phần Pháp luật đại cương
- Mở 1-2 mã ngành đào tạo đại học

2.2. Công tác NCKH

- 100% giảng viên (kể cả giảng viên kiêm nhiệm) hoàn thành định mức NCKH.
- Tổ chức seminar ít nhất 1 lần/tháng/bộ môn.
- Hoàn thành 09 đề tài NCKH cấp trường.
- 09 Bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS/Scopus
- 02 Bài báo Hội thảo Quốc tế; 02 Bài báo Hội thảo Quốc gia
- 04 Bài báo tạp chí Quốc gia
- 07 Bài tạp chí Khoa học trường.
- 02 Sách, giáo trình được xuất bản.

2.3. Công tác hợp tác: Giảng viên trong khoa (thuộc 04 bộ môn) liên kết tham gia 04 nhóm nghiên cứu khoa học ngoài trường

3. Công tác giảng dạy: 100% giảng viên (kể cả giảng viên kiêm nhiệm) hoàn thành định mức giảng dạy được phân công theo kế hoạch.

4. Về tuyển sinh: Tập thể viên chức khoa tích cực tham gia tuyên truyền tuyển sinh.

5. Về công tác đoàn thể: 100% viên chức hưởng ứng, tham gia các hoạt động, phong trào do Công đoàn trường tổ chức; tích cực ủng hộ, chia sẻ các hoạt động của Đoàn TN phát động.

6. Công tác phục vụ cộng đồng

- Tổ chức 25 lượt tư vấn/ tập huấn cộng đồng về giới
- Phối hợp với địa phương tổ chức 03 buổi giáo dục pháp luật, tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường.
- Tổ chức 01 sự kiện tăng cường nhận thức và hỗ trợ cộng đồng dân tộc, người yếu thế

7. Công tác truyền thông

- Đảm bảo số lượng tin, bài hàng tháng theo quy định của Nhà trường
- Xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông của khoa cụ thể cho từng bộ môn

-----//-----



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

KHOA NÔNG LÂM NGƯ

Năm học 2025 - 2026

(Kèm theo quyết định số 1064/QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác phát triển đội ngũ

- Cử đi thi NCS: 0.0 người
- Cử đi thi GVC, CVC theo kế hoạch cấp trên
- Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn: 100% cán bộ giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Công tác Đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Đề tài trọng điểm cấp trường 0.0
- Đề tài NCKH cấp trường: 06 đề tài.
- Đề tài sinh viên: 06 đề tài NCKH.
- Sinh viên khởi nghiệp: 05
- Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo hàng năm: 01 đầu sách.
- Số giảng viên có công bố khoa học từ Tạp chí khoa học cấp trường trở lên: 20 bài báo khoa học.
- 100% cán bộ giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công tác chuyên môn và các công tác khác.
- Bài báo quốc tế uy tín (WoS, Scopus): 07 bài
- Bài báo quốc tế 0.0 bài
- Bài báo quốc gia: 08 bài.
- Seminar bộ môn tối thiểu: 30 buổi.

3. Công tác giảng dạy

- Bộ môn TT-LS hoàn thành 100% theo kế hoạch
- Bộ môn Thú Y hoàn thành 100% theo kế hoạch
- Bộ môn QLDD hoàn thành 100% theo kế hoạch

4. Công tác phát triển chương trình đào tạo (Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa)

- Khảo sát xây dựng đề án mở mã ngành Nông nghiệp
- Rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo: các ngành Lâm học, Quản lý đất đai, Thú Y và Nông nghiệp công nghệ cao.

5. Công tác phục vụ dạy học

- Kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên 03 GV

- Dự giờ chuyên môn Theo kế hoạch
- Xây dựng ngân hàng đề thi và Ra đề thi Theo kế hoạch
- Cải tiến chất lượng Theo kế hoạch

6. Công tác tuyển sinh và hợp tác đào tạo

Tuyển sinh: 17 bộ hồ sơ nhập học (gồm cả chính quy, liên thông, VB2).

7. Công tác đoàn thể

- Chương trình thiện nguyện 0.1
- Tham gia các hoạt động phong trào của CĐ Trường phát động
- Tổ chức giải thể thao kỷ niệm 20 năm thành lập khoa

8. Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực
- Tổ chức, tham gia nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ
- Tham gia các hoạt động có yếu tố quốc tế
- Các hoạt động gắn kết thực tiễn và doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp
- Công tác tình nguyện vì cộng đồng
- Hoạt động hiến máu nhân đạo

9. Công tác truyền thông

- Viết tin, bài lên web khoa
- Viết bài trên fanpage
- Chia sẻ thông tin page trường, khoa

10. Công tác trại trường

- Thực hiện mô hình tảo xen đu đủ hoàn thành 100% theo kế hoạch
- Mô hình tưới nhỏ giọt hoàn thành 100% theo kế hoạch
- Mô hình rau thủy canh, nhà lưới hoàn thành 100% theo kế hoạch

-----//-----

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

KHOA MẦM NON

Năm học 2025 - 2026

(Kèm theo quyết định số 1069/QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác phát triển đội ngũ

- (1) Cử đi thi NCS: 1- 2 Giảng viên
- (2) Tiếp tục học NCS: 2 Giảng viên
- (3) Cử đi học TCLLCT: 1 Giảng viên
- (4) Học tập bồi dưỡng ngắn hạn khác: đăng kí theo kế hoạch của Khoa, Trường
- (5) Đi thi, xét GCV: Theo kế hoạch nhà trường

2. Công tác Đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.1. Công tác đào tạo

- (1) Công tác giảng dạy: 100% kế hoạch được giao
- (2) Công tác coi thi: 100% kế hoạch được giao
- (3) Công tác chấm thi: 100% kế hoạch được giao
- (4) Công tác giảng dạy tập huấn, bồi dưỡng: 100% kế hoạch được giao
- (5) Công tác Tư vấn học sinh tại Trường TH & THCS THSP NA: 100% kế hoạch được giao
- (6) Đưa sinh viên đi kiến tập trường MN: theo kế hoạch chuyên môn của nhóm Nghiệp vụ sư phạm.
- (7) Công tác phát triển nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên - Tổ chức hội thi Nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên K45,46: 1 hội thi
- (8) Chương trình nhập ngành cho sinh viên K47: 1 buổi

2.2. Công tác nghiên cứu khoa học:

- (1) Đề tài NCKH cấp trường: 1 đề tài
- (2) Bài báo quốc tế: 2 - 3 bài
- (3) Bài viết hội thảo quốc tế: 2 bài
- (4) Bài viết hội thảo quốc gia: 2 bài
- (5) Bài báo tạp chí quốc gia: 3 bài
- (6) Bài báo tạp chí trường: 5 bài
- (7) Biên soạn sách tham khảo: 1 cuốn

(8) Seminar cấp bộ môn: 20

(9) Hướng dẫn sinh viên Nghiên cứu KH: 5 đề tài

(10) Hướng dẫn sinh viên khởi nghiệp: 1: 1 dự án

2.3. Hợp tác đối ngoại, hợp tác quốc tế:

(1) Ký kết hợp tác với các trường MN để đưa SV đi kiến tập, thực tập : 3 trường

(2) Giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài

3. Công tác giảng dạy

3.1. Tổ Tâm lý - Giáo dục:

- Định mức toàn tổ: 1158 tiết/5 GV (đã trừ Kiêm nhiệm, miễn giảm)

- Dự kiến số giờ có được: 703,5 (bao gồm giờ dạy + Kì phụ): chiếm tỷ lệ 60.7%.

=> thực hiện các nhiệm vụ khác để hoàn thành 100% định mức lao động của VC

3.2. Tổ Phương pháp chuyên ngành GDMN:

- Định mức toàn tổ: 2325.4 tiết/11GV (đã trừ Kiêm nhiệm, miễn giảm)

- Dự kiến số giờ có được: 1465.4 (bao gồm giờ dạy + Kì phụ): chiếm tỷ lệ 63.01%.

=> thực hiện các nhiệm vụ khác để hoàn thành 100% định mức lao động của VC

4. Công tác phát triển chương trình đào tạo (Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa)

(1) Rà soát CTĐT: 01 (rà soát CTĐT ngành Cao đẳng mầm non)

(2) Rà soát đề cương tín chỉ: 100% theo kế hoạch

(3) Tiếp tục đề án CTĐT Đại học Mầm non mở mã ngành ĐH

(4) Xây dựng các module bồi dưỡng thường xuyên cho GVMN: 100% theo kế hoạch.

5. Công tác phục vụ dạy học

(1) Kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên: Đề cương, bài giảng năm học 2025 - 2026: 16 giảng viên

(2) Kiểm tra hồ sơ lưu của giảng viên: Bảng điểm danh, bảng điểm lưu năm học 2025 - 2026: 16 giảng viên

(4) Dự giờ chuyên môn: 16 tiết giảng/16GV

(5) Ra đề thi các học phần: 100% theo kế hoạch

(6) Coi thi, chấm thi: 100% theo kế hoạch

6. Công tác tuyển sinh và hợp tác đào tạo

Chia sẻ thông tin tuyển sinh trên trang Facebook cá nhân, và phương tiện truyền thông khác: zalo, messenger: 100% theo kế hoạch.

7. Công tác đoàn thể

(1) Chương trình thiện nguyện: 100% theo kế hoạch

- (2) Công tác thăm hỏi hiếu hỉ: 100% theo kế hoạch
- (3) Tham gia các hoạt động phong trào của CĐ Trường phát động: 100% theo kế hoạch
- (4) Công tác cố vấn học tập: 100% theo kế hoạch
- (5) Thực hiện các chương trình theo kế hoạch của Đoàn trường: 100% theo kế hoạch

8. Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

- (1) SV tham gia chương trình dạy học vì cộng đồng (20 lượt)
- (2) Tổ chức các sự kiện, diễn đàn “Bình đẳng giới trong giáo dục - xã hội” (02 sự kiện)
- (3) Phối hợp với tổ chức phụ nữ, địa phương trong tuyên truyền phòng chống bạo lực (25 lượt)
- (4) Tăng cường nhận thức và hỗ trợ cộng đồng dân tộc, người yếu thế (1 sự kiện)
- (5) Ký kết MOU với địa phương (1 bản ghi nhớ)

9. Công tác truyền thông

- (1) Viết tin, bài lên web khoa: theo kế hoạch truyền thông hàng tháng của Khoa: 100% theo kế hoạch.
- (2) Viết bài trên fanpage: theo kế hoạch truyền thông hàng tháng của Khoa: 100% theo kế hoạch.
- (3) Chia sẻ thông tin page trường, khoa: 100% theo kế hoạch.

-----//-----





MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Năm học 2025-2026

(Kèm theo quyết định số 1064 /QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác phát triển đội ngũ

- (1) Cử đi học nghiên cứu sinh: 4 giảng viên
- (2) Học TCCT: 1 giảng viên
- (3) Nâng ngạch giảng viên chính: 9 giảng viên
- (4) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ: 100% theo kế hoạch

2. Công tác Đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- (1) Hoạt động giảng dạy: 4.534 tiết
- (2) Công tác coi thi: 100% theo kế hoạch
- (3) Công tác chấm thi: 100% theo kế hoạch
- (4) Công tác tập huấn, bồi dưỡng: 100% theo kế hoạch
- (5) Công tác hướng dẫn thực tập tốt nghiệp: 100% theo kế hoạch
- (6) Hoạt động thỉnh giảng: 12 học phần
- (7) Xây dựng bài giảng điện tử: 50%
- (8) Đề tài NCKH cấp cơ sở: 10 đề tài
- (9) Bài báo quốc tế có chỉ số: 5 bài
- (10) Bài viết hội thảo quốc tế: 1 bài
- (11) Bài viết hội thảo quốc gia: 2 bài
- (12) Bài viết tạp chí quốc gia: 3 bài
- (13) Bài báo tạp chí trường: 4 bài
- (14) Đề tài NCKH sinh viên: 15 đề tài
- (15) Dự án khởi nghiệp sinh viên: 9 dự án
- (16) Seminar Bộ môn: 42 buổi
- (17) Giáo trình: 1 cuốn
- (18) Hợp tác trong và ngoài nước: 1 lượt

3. Công tác giảng dạy

- (1) Bộ môn kế toán: 2.586 tiết
- (2) Bộ môn Kiểm toán: 1.945 tiết

4. Công tác phát triển chương trình đào tạo (Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa)

- (1) Rà soát, chỉnh sửa CTĐT ngành kiểm toán
- (2) Chỉnh sửa đề cương tín chỉ theo kế hoạch
- (3) Đánh giá giữa chu kỳ CTĐT ngành kế toán

5. Công tác phục vụ dạy học

- (1) Kiểm tra hồ sơ giảng dạy giảng viên: 19 giảng viên
- (2) Kiểm tra hồ sơ lưu giảng viên: 19 giảng viên
- (3) Dự giờ chuyên môn: 6 tiết
- (4) Ra đề thi theo kế hoạch
- (5) Tham gia các tổ chức trong, ngoài nước: Tối thiểu 2 tổ chức
- (6) Công tác quản lý sinh viên: Thực hiện theo kế hoạch

7. Công tác tuyển sinh và hợp tác đào tạo

- (1) Tham gia tổ tư vấn tuyển sinh: 2 giảng viên
- (2) Thực hiện tuyển sinh các hệ đào tạo: 100% giảng viên

8. Công tác đoàn thể

- (1) Công đoàn: Thực hiện 100% theo kế hoạch
- (2) Liên chi đoàn: Thực hiện 100% theo kế hoạch

9. Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

- (1) Dự án sinh viên cùng cộng đồng bảo vệ hệ sinh thái rừng: 1 dự án
- (2) Ký kết hợp tác doanh nghiệp, địa phương (MOU): 1 doanh nghiệp/địa phương
- (3) Thành lập câu lạc bộ học thuật: 1 câu lạc bộ
- (4) Tham gia các diễn đàn/Hội thảo khoa học để đóng góp phát triển KT – XH: 10 buổi
- (5) Tổ chức Hội nghị/Hội thảo liên quan Phục vụ cộng đồng: 2 buổi
- (6) Chương trình hợp mặt cựu sinh viên và xây dựng các chương trình liên quan đến cựu SV: 2 chương trình.
- (7) Tham gia các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp có liên quan đến hỗ trợ, tư vấn chuyên môn góp phần thúc đẩy sự phát triển chung: 2 tổ chức

10. Công tác truyền thông

- (1) Viết bài trên web: 44 bài
- (2) Viết bài lên fanpage: 44 bài
- (3) Xây dựng clip truyền thông: 25 clip.

-----//-----



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG

ĐƠN VỊ: KHOA TIỂU HỌC

Năm học 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-ĐHNA, ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

1. Công tác phát triển đội ngũ

- (1) Hoàn thành học Trung cấp LLCT: 01 giảng viên
- (2) Học tập bồi dưỡng ngắn hạn khác: 0
- (3) Tham gia các đợt tập huấn chuyên môn của Trường: 100 % theo kế hoạch
- (4) Đi thi GCV: 04 người (Theo kế hoạch nhà trường)

2. Công tác Đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.1. Công tác đào tạo

- (1) Công tác giảng dạy: thực hiện 100 % kế hoạch được giao
- (2) Công tác coi, chấm thi: 100 % kế hoạch được giao
- (3) Công tác tập huấn, bồi dưỡng: 100 % kế hoạch được giao
- (4) Tham gia các hoạt động ngoại khoá với LHS Lào và HS phổ thông: 100 % kế hoạch được giao
- (5) Bồi dưỡng học sinh giỏi: 2-3 học sinh (nếu được trường THSP giao nhiệm vụ)

2.2. Công tác nghiên cứu khoa học

- (1) Bài báo quốc tế Wos/Scopus: 03 bài
- (2) Bài viết hội thảo quốc tế: 01 bài
- (3) Bài viết hội thảo quốc gia: 01 bài
- (4) Bài báo quốc gia: 02 bài
- (5) Bài tạp chí trường: 02 bài
- (7) Seminar cấp bộ môn: 15 seminar
- (8) Hướng dẫn SV NCKH: 4 đề tài
- (9) Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: 01 công trình

2.3. Hợp tác quốc tế

- (1) Giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài và các hoạt động đối ngoại nhân dân với LHS Lào: 100 % kế hoạch được giao

3. Công tác giảng dạy

- (1) Bộ môn Văn- Tiếng Việt: 5 giảng viên + 01 kiêm nhiệm (Phó Hiệu trưởng)



- Định mức: 1.430
- Miễn giảm: 533,2
- Dự kiến số tiết thực dạy đã quy đổi (chưa tính các giờ quy đổi khác như coi, chấm thi): 1.440
- Dự kiến vượt: 583,2 (đã quy đổi 0,7 giờ dạy phổ thông)
- (2) Bộ môn Toán và PPDH Toán: 3 giảng viên
- Định mức: 905
- Miễn giảm (kiêm nhiệm): 76
- Dự kiến số tiết thực dạy đã quy đổi (chưa tính các giờ quy đổi khác như coi, chấm thi): 1002
- Dự kiến vượt: 112 (đã quy đổi 0,7 giờ dạy phổ thông)

4. Công tác phát triển chương trình đào tạo (Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa)

(1) Rà soát CTĐT: Thực hiện bản mô tả chương trình ngành GDTH theo định hướng 2025: 100% theo kế hoạch

(2) Chỉnh sửa đề cương chi tiết ngành Tiểu học theo định hướng 2025: 100 % theo kế hoạch

(3) Xây dựng học liệu theo CTĐT: 100 % theo kế hoạch

(4) Phối hợp tham gia rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài và chương trình GDTC ở trường THSP: 100 % theo kế hoạch

5. Công tác phục vụ dạy học

(1) Kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên: Đề cương, bài giảng năm học 2024 - 2025: 8 giảng viên

(2) Kiểm tra hồ sơ lưu của giảng viên: Bảng điểm danh, bảng điểm lưu năm học 2024 - 2025: 8 giảng viên

(3) Kiểm tra công tác quản lý hồ sơ ở Khoa, Công tác quản lý điểm của giáo vụ khoa năm học 2025 - 2026: 100 % theo kế hoạch

(4) Dự giờ chuyên môn: 16 tiết giảng

(5) Ra đề thi: 100 % theo kế hoạch

(6) Đánh giá nội bộ ISO: 100 % theo kế hoạch của Trường

(7) Đánh giá giám sát ISO: 100 % theo kế hoạch của Trường

6. Công tác tuyển sinh và hợp tác đào tạo

(1) Hồ sơ nhập học/GV: 02 HS/GV

(2) Chia sẻ thông tin tuyển sinh các ngành học của Nhà trường trên trang cá nhân: 100 % GV chia sẻ trên các nền tảng cá nhân.

7. Công tác đoàn thể

(1) Chương trình thiện nguyện: 100 % theo kế hoạch

(2) Công tác thăm hỏi hiếu hỉ: 100 % theo kế hoạch

(3) Tham gia các hoạt động phong trào thi đua của Công đoàn Trường phát động: 100 % theo kế hoạch

(4) Thực hiện các chương trình theo kế hoạch Đoàn trường, Công đoàn trường.

8. Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

Tham gia sự kiện bảo vệ tài nguyên rừng, nâng cao nhận thức về hệ sinh thái đất liền: 01 sự kiện

9. Công tác truyền thông:

(1). Viết tin, bài lên web khoa: 05 tin, bài / tháng (tính từ tháng 8 /2025)

(2). Viết bài trên fanpage Khoa Tiểu học: 05 bài viết / tháng

(3). Viết bài trên tiktok Khoa Tiểu học: 05 bài viết / tháng

(4). Chia sẻ thông tin fanpage trường: 100 % theo kế hoạch.

-----//-----







MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG
KHOA CNTT

Năm học 2025-2026

1. Công tác phát triển đội ngũ

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
1	Cử đi học NCS	01
2	Hoàn thành chương trình NCS	0
3	Nâng cao trình độ LLCT	
	Trung cấp	0
	Cao cấp	0
4	Học tập bồi dưỡng ngắn hạn khác	
4.1	Tham gia các lớp tập huấn do Trường, Khoa, bộ môn tổ chức.	100%
4.2	Tập huấn chuyên sâu về CNTT	9
5	Đi thi giảng viên Chính	03

2. Công tác Đào tạo

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
1	Giao kế hoạch năm học 2025-2026	100%
2	Xây dựng kế hoạch thỉnh giảng năm học 2025-2026	02
3	Xây dựng kế hoạch thi kết thúc học phần	04
4	Xây dựng video bài giảng phục vụ cho đào tạo trực tuyến (LMS, Onchool, ...)	03
5	Công tác coi thi	100%
6	Mua bổ sung tài liệu, giáo trình	100%
7	Tổ chức hội đồng xét học vụ cấp Khoa năm 2025 -2026	02
8	Nhập điểm cho các đợt thi	100%

3. Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
1	Đề tài NCKH cấp CS	03
2	Bài báo quốc tế WoS/ Scopus	04
3	Bài báo HT Quốc gia	02
4	Bài báo quốc gia	05
5	Tạp chí Khoa học cấp trường	04
6	Sinh viên NCKH	10
7	Khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo	05
9	Seminar	30
10	Sách, Giáo trình, tham khảo, chuyên khảo	01
11	Kết nối doanh nghiệp cử sinh viên đi thực tập, thực tế	05
12	Kết nối với các Trường Đại học trong và ngoài nước, cử giảng viên, sinh viên tham quan thực tế, trao đổi sinh viên, trại hè	2

4. Công tác giảng dạy

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỉ lệ)
I	Bộ môn KH và KTTT	
1	Trần Hà Lan	216
2	Nguyễn Thị Hà	210,8
3	Bùi Thị Thanh	231,5
4	Ngô Hà Châu Loan	231,5
5	Trần Thị Thiên Hương	270
Tổng		1159,8
II	Bộ môn HTTT và CN phần mềm	
1	Nguyễn Ngọc Hiếu	46.5
2	Nguyễn Văn Dũng	217
3	Lê Thị Cẩm Mỹ	248
4	Cao Thị Phương Thảo	270
5	Đào Thị Nha Trang	270
6	Nguyễn Thị Kim Nhung	310
7	Trần Thị Lê Na	270
8	Đào Thị Minh Thanh	310
9	Bùi Thị Thanh Tâm	270
10	Nguyễn Thị Ngọc Thành	270
11	Đặng Xuân Trường	77.5
12	Nguyễn Thị Hương Trà	93

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỉ lệ)
Tổng		2.652

5. Công tác phát triển chương trình đào tạo (Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa)

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
1	Văn bản 2 CNTT	01
2	Cử nhân Từ xa CNTT	01
3	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ theo thông tư 03	01

6. Công tác phục vụ dạy học

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
I	Công tác Thanh tra	
1	KT hồ sơ giảng dạy của giảng viên	100%
2	KT hồ sơ lưu của giảng viên	100%
3	KT hồ sơ lưu hành chính ở Khoa	100%
4	KT hồ sơ quản lý của trợ lý ĐT Khoa	100%
II	Công tác Khảo thí	
1	Công tác chấm thi	100%
2	Vào điểm thi, điểm kiểm tra, điều kiện dự thi.	100%
3	Dự giờ chuyên môn	5
4	Xây dựng ngân hàng đề thi và Ra đề thi	100%
3	Công tác chấm thi	100%



7. Công tác học sinh - sinh viên

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
1	Báo cáo công tác tư tưởng, rèn luyện, kết quả học tập của SV.	100%
2	Đánh giá kết quả rèn luyện của SV cấp Khoa.	100%
3	Xét đề xuất học bổng khuyến khích học tập	100%

8. Công tác tuyển sinh và truyền thông

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
----	----------	--

1	Số CB-GV có hồ sơ nhập học	15
2	Tổng số hồ sơ nhập học	300
3	Chia sẻ thông tin tuyển sinh trên trang Facebook cá nhân, và phương tiện truyền thông khác: zalo, messenger	30
4	Phối hợp với Trung tâm BD Nhà giáo & CBQLGD bồi dưỡng kỹ năng số cho GV,VC toàn trường	300
5	Mời các lớp liên kết đào tạo, Liên thông, VB 2, Từ xa CNTT	100
6	Đào tạo cấp chứng chỉ CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ thông tin và truyền thông	300

9. Công tác đoàn thể

TT	Nội dung	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
I	Công đoàn - Nữ công	
1	Chương trình thiện nguyện	100%
2	Công tác thăm hỏi hiếu hỉ	100%
3	Tham gia các hoạt động phong trào của CĐ Trường phát động	100%
II	Đoàn thanh niên – HSV	
4	Talkshow Chia sẻ kinh nghiệm thiết kế các công cụ hỗ trợ học tập và truyền thông cho sinh viên.	100%
5	Giải câu lông sinh viên NAU	100%

10. Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

TT	Nội dung hoạt động	Mục tiêu công việc KPIs (số lượng, tỷ lệ)
1	Chuyển giao công nghệ và hỗ trợ phát triển hạ tầng - kỹ thuật tại địa phương.	02
2	Đề tài nghiên cứu khoa học	1
3	Hỗ trợ hoạt động phục vụ hành chính công tại Phường Vĩnh Phú	1
4	Phối hợp với các chuyên gia AI chia sẻ về kiến thức công nghệ về chủ đề: “Phát triển kỹ năng số và tư duy sáng tạo với Canva AI” (3/2025)	1

5	Ký kết hợp tác đào tạo, nghiên cứu, giao lưu văn hóa với trường ĐH nước ngoài	1
6	CLB học thuật	01
7	Tham gia các diễn đàn/Hội thảo khoa học để đóng góp phát triển KT – XH	10 Diễn đàn/HT
8	Tổ chức Hội nghị/Hội thảo liên quan Phục vụ cộng đồng	02 buổi HN/HT
9	Tư vấn, chuyển giao KHKT cho các xã	03 xã
10	Hoạt động hiến máu tình nguyện	20
11	Chương trình thiện nguyện	100%

-----//-----



